

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THÀNH  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **90/2020/HSST**  
Ngày 28 - 8 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Lê Thị Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. ông Nguyễn Văn Dũng
2. bà Nguyễn Thị Hà

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* ông Phan Thanh Hà - Chức vụ: Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:* ông  
Luyện Văn Thông - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, xét xử công khai sơ thẩm theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số: 85/2020/HSST ngày 06/8/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2020/QĐXXST-HS, ngày 07/8/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 87/2020/HSST - QĐ ngày 21/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Văn T** (tên gọi khác: không) - sinh ngày 16/02/1993, tại: thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 4, thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; Đảng, đoàn thể: không. Con ông Phan Văn Tình (chết) và bà Lê Thị Thu Hiền (chết); vợ: Hoàng Thị Nhung; con: có 02 con, lớn nhất 05 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi; Tiền án: Ngày 27/6/2017 bị TAND huyện Yên Thành xử 24 tháng tù treo, 48 tháng thử thách về tội “Đánh bạc” tại bản án số 39/HSST. Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/2/2020 đến ngày 08/4/2020 được cho bảo lãnh tại ngoại (có mặt);

2. Họ và tên: **Nguyễn Xuân T** (tên gọi khác: không) - sinh ngày 20/4/1990; tại: thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: khối 4, thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; Đảng, đoàn thể: không. Con ông Nguyễn Xuân Hà (đã chết) và bà Nguyễn Thị Sâm; vợ: Nguyễn Thị Cảnh (đã ly hôn) Con: có 01 con 06 tuổi; Tiền án: Ngày 28/3/2018 bị TAND huyện Yên Thành xử 12 tháng treo, 24 tháng thử thách về tội “trộm cắp tài sản” tại bản án số 13/ST. Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2020 đến ngày 10/4/2020 được cho bảo lãnh tại ngoại (có mặt);

3. Họ và tên: **Lê Đình N** (tên gọi khác: không) - sinh ngày 21/11/1990 tại thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: khối 1, thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; Đảng, đoàn thể: không. Con ông Lê Đình Định và bà Phan Thị Nga; vợ: Thái Thị Liêu; con: có 02 con, lớn nhất 09 tuổi, nhỏ nhất 07 tuổi; Tiền án: Ngày 25/7/2016 bị TAND huyện Yên Thành xử 24 tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 32/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 12/02/2018. Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2020 đến ngày 10/4/2020 được cho bảo lãnh tại ngoại (có mặt);

4. Họ và tên: **Phan Doãn Q** (tên gọi khác: không) - sinh ngày 26/10/1986; tại thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: khối 1, thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; Đảng, đoàn thể: không; con ông Phan Doãn Sinh (đã chết) và bà Bùi Thị Mậu; vợ: Lê Thị Hạnh; con: có 02 con, lớn nhất 08 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi; Tiền án: Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/12/2015 bị TAND huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” tại bản án số 75/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 27/11/2017. Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/02/2020 đến ngày 29/5/2020 được cho bảo lãnh tại ngoại (có mặt);

5. Họ và tên: **Phan Văn T** (tên gọi khác: không) - sinh ngày 29/3/1987 tại khối 2, thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: khối 2, thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Đảng, đoàn thể: không. Con ông Phan Văn Thuyết và bà Mai Thị Thủy; vợ: Mai Thị Phương; con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/02/2020 đến ngày 06/02/2020 thì được tại ngoại. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt);

6. Họ và tên: **Đào Tùng N** (tên gọi khác: không) - sinh ngày 01/01/1997; Nơi sinh: xóm 4, xã Hoa Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 4, xã Hoa Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Đảng, đoàn thể: không. Con ông Đào Văn Quang và bà Phạm Thị Thanh Tú; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/02/2020 đến ngày 12/02/2020 thì được tại ngoại. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

7. Họ và tên: **Nguyễn Duy Ngọc H** (tên gọi khác: không) - sinh ngày 08/12/1996; tại khối 2, thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: khối 2, thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Đảng, đoàn thể: không. Con ông Nguyễn Duy Hạnh và bà Trần Thị Hoài; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/02/2020 đến ngày 12/02/2020 thì được tại ngoại. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

+/ **Bị hại:** ông Nguyễn Tuấn Lộc - sinh năm 1988; trú tại xóm 6, xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An (có đơn xin xử vắng mặt);

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Bị cáo Phan Văn T cùng đồng phạm bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 02/02/2020 sau khi ăn uống tại nhà Nguyễn Tuấn Lương, ở xóm 6, xã Văn Thành, huyện Yên Thành thì Nguyễn Tuấn Lương cùng Nguyễn Văn Thành, sinh 1990, trú tại xóm 4, xã Hợp Thành, huyện Yên Thành; Nguyễn Tuấn Thạch, sinh 1994, trú tại xóm 6, xã Văn Thành, huyện Yên Thành; Vũ Minh Tuấn, sinh 1989, trú tại khối 1, thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành Nguyễn Tuấn Luân, sinh 1990, trú tại xóm 6, xã Văn Thành, huyện Yên Thành; Nguyễn Quế Châu, sinh 1990, trú tại xóm 6, xã Văn Thành, huyện Yên Thành; Nguyễn Văn Mạnh, sinh 1989, trú tại xóm 6, xã Văn Thành, huyện Yên Thành đến hát Karaoke tại quán Family thuộc khối 3, thị trấn Yên Thành. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Phan Văn T cùng Nguyễn Xuân T, Đào Tùng N cũng đến và hát Karaoke tại quán Family. Trong nhóm đi cùng Nguyễn Tuấn Lương có Vũ Minh Tuấn là bạn của Phan Văn T nên khi gặp Phan Văn T tại quán thì Vũ Minh Tuấn vào phòng hát của nhóm Phan Văn T để giao lưu, sau đó Vũ Minh Tuấn mời Phan Văn T và Nguyễn Xuân T qua phòng nơi Vũ Minh Tuấn đang hát cùng nhóm Nguyễn Tuấn Lương để giao lưu. Một lúc sau, Phan Văn T và Nguyễn Xuân T vào phòng nơi nhóm của Nguyễn Tuấn Lương đang hát để uống bia giao lưu. Quá trình chúc bia giữa Phan Văn T và Nguyễn Tuấn Lương xảy ra mâu thuẫn nên Nguyễn Tuấn Lương bỏ ra khỏi phòng trước. Khi Phan Văn T vừa đi ra khỏi phòng hát thì bị Nguyễn Tuấn Lương cầm cục đá lao vào ném Phan Văn T nhưng không trúng, Nguyễn Tuấn Lương bỏ chạy. Phan Văn T, Nguyễn Xuân T và Đào Tùng N đuổi đánh Nguyễn Tuấn Lương nhưng không đuổi kịp. Sau đó Phan Văn T, Nguyễn Xuân T và Đào Tùng N về nhà Phan Văn T. Thấy Phan Văn T và Nguyễn Tuấn Lương đều là những người bạn quen biết với mình giờ xảy ra mâu thuẫn nên Vũ Minh Tuấn một mình lên nhà Phan Văn T để nói chuyện giải hòa giữa Phan Văn T và Nguyễn Tuấn Lương. Phan Văn T yêu cầu Vũ Minh Tuấn gọi điện cho Nguyễn Tuấn Lương nói Nguyễn Tuấn Lương lên xin lỗi Phan Văn T. Vì không có số điện thoại của Nguyễn Tuấn Lương nên Vũ Minh Tuấn sử dụng điện thoại của mình gọi điện cho Nguyễn Tuấn Luân (Luân là anh trai của Lương, khi gọi điện Vũ Minh Tuấn mở loa ngoài). Vũ Minh Tuấn nói chuyện với Nguyễn Tuấn Luân một lúc thì đưa máy điện thoại cho Nguyễn Xuân T nghe và nói chuyện với Nguyễn Tuấn Luân (Tú là bạn của Luân). Nguyễn Xuân T nói Nguyễn Tuấn Luân chở em trai của mình là Nguyễn Tuấn Lương lên xin lỗi Phan Văn T nhưng Nguyễn Tuấn Luân nói có gì ngày mai gặp nhau sẽ nói chuyện sau. Vì yêu cầu Nguyễn Tuấn Lương lên xin lỗi nhưng Lương không lên nên Tú nói với Tiến và Nguyên “ giờ ta xuống nhà hân, kiểu chi hân cũng về nhà”. Lúc này, Tiến gọi điện rủ Lê Đình N; Nguyễn Duy Ngọc H, Phan Doãn Q, Phan Văn T đến nhà Tiến. Khi những người Tiến gọi điện đã có mặt

tại đây đủ thì Tiến nói với mọi người về việc Tiến bị một người tên Lương, ở xóm 6, xã Văn Thành đánh khi đi hát Karaoke tại quán Family, giờ nó còn thách thức xuống đánh nhau nên Tiến nói với những người có mặt cầm theo “đồ” (có nghĩa là cầm theo hung khí) để cùng xuống nhà Lương tìm đánh thì mọi người đồng ý. Vì Tú biết nhà, biết mặt Lương nên Tú là người dẫn đường. Trước khi đi, Phan Doãn Q mang theo 01(một) thanh kiếm dắt dọc theo thân xe máy của mình, Phan Văn T mang theo 02(hai) con dao, loại dao dẫn bỏ vào cốp xe, Nguyễn Duy Ngọc H mang theo 01(một) chiếc gậy gỗ kẹp trên giá để hàng khung giữa xe mô tô do Nguyễn Duy Ngọc H điều khiển. Lê Đình N cầm một chiếc gậy gỗ. Khi đi, Nguyễn Duy Ngọc H chở Lê Đình N; Đào Tùng N chở Nguyễn Xuân T; Phan Văn T chở Phan Văn T, còn Phan Doãn Q một mình đi một xe.

Nhóm 07(bảy) người nói trên đi theo quốc lộ 7B đến ngã tư thuộc xóm 4, xã Hoa Thành (đối diện quán Gym Thái Hòa) thì 03(ba) xe máy chở 06(sáu) người gồm: Phan Văn T, Phan Văn T, Đào Tùng N, Lê Đình N, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Duy Ngọc H, rẽ trái đi theo đường liên xã vào xã Văn Thành, còn Phan Doãn Q một mình đi trước nên không rẽ mà đi thẳng xuống ngã tư đường rẽ vào UBND xã Hoa Thành thì Phan Doãn Q gặp Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Tuấn Lương, Nguyễn Quế Châu, Nguyễn Tuấn Thạch, Nguyễn Tuấn Luân, Nguyễn Văn Mạnh đang đứng tại đây. Phan Doãn Q đi lại gần rồi hỏi “có chuyện chi rứa” thì Nguyễn Văn Thành nói “khi này bọn em đi hát trên thị trấn, có mâu thuẫn với mấy thằng trên thị trấn”. Nghe Nguyễn Văn Thành nói vậy thì Phan Doãn Q biết nhóm người này là nhóm mâu thuẫn với Phan Văn T nên Phan Doãn Q nói “thôi về đi, có chi mai nói chuyện” thì cả nhóm của Nguyễn Tuấn Lương đi về. Phan Doãn Q một mình quay ngược lại đường rẽ đối diện quán Gym Thái Hòa đi vào xóm 6, xã Văn Thành để tìm nhóm của Phan Văn T. Lúc này, nhóm của Phan Văn T đã đến trước cổng nhà Nguyễn Tuấn Lương. Phan Văn T, Nguyễn Xuân T gọi “Lương ơi, Lương ơi” nhưng không thấy Nguyễn Tuấn Lương ra mà chỉ thấy bố và mẹ của Nguyễn Tuấn Lương là ông Nguyễn Tuấn Lộc và bà Nguyễn Thị Tâm ra và nói Lương không ở nhà. Khi nhóm của Phan Văn T đang đứng nói chuyện với ông Nguyễn Tuấn Lộc thì thấy Nguyễn Tuấn Thạch chở Lương về nhà, cách nhóm của Tiến khoảng 70m, thấy vậy Tiến hô “đây rồi, đây rồi” thì cả nhóm cùng lên xe đuổi theo Lương và Thạch. Thạch quay đầu xe chở Lương bỏ chạy theo đường liên xã hướng ra quốc lộ 7B, khi đến ngã 3, đối diện nhà văn hóa xóm 6, xã Văn Thành thì rẽ trái chạy thẳng xuống khu vực thuộc xóm 7, xã Văn Thành. Trên đường bỏ chạy Lương làm rơi 01(một) đoạn ống tuýp xuống đoạn đường trước cổng nhà anh Hùng Ngọc, thuộc xóm 6, xã Văn Thành. Đào Tùng N chở Lê Đình N là xe đầu tiên đuổi theo xe của Nguyễn Tuấn Lương, tiếp đến là xe Tiến chở Phan Văn T, sau cùng là xe Nguyễn Duy Ngọc H chở Nguyễn Xuân T. Khi Đào Tùng N chở Lê Đình N đuổi đến cổng chào xóm 7, xã Văn Thành thì không thấy xe của Lương đâu nữa nên dừng lại (từ vị trí bắt đầu đuổi đến khi dừng lại khoảng 500m), một lúc sau thì Tiến và Trung đến, còn Hải chở Tú đuổi theo hướng khác. Thấy sự việc nhóm thanh niên cầm theo hung khí đến tìm con trai mình nên ông Nguyễn Tuấn Lộc (là

công an viên thường trực xã Văn Thành) gọi điện cho ông Nguyễn Thanh Hưng (Trưởng Công an xã Văn Thành) báo cáo vụ việc thì được ông Nguyễn Thanh Hưng cử ra nắm bắt tình hình vụ việc. Ông Nguyễn Tuấn Lộc đi vào nhà lấy chiếc áo xuân hè (áo cộc tay) là trang phục của lực lượng Công an xã và một chiếc quần ngố mặc vào rồi đi ra ngoài theo hướng nhóm của Tiến đuổi Lương. Khi ông Lộc đi đến trước cổng nhà anh Hùng Ngọc thì nhìn thấy 01(một) đoạn Tuýp sắt dài khoảng 50cm nằm ở giữa đường nên ông Lộc nhặt lên cầm theo để phòng thân. Lộc đi bộ hướng ra đường Quốc lộ 7B, lúc này nghe có tiếng xe máy phía sau, ngoảnh lại thì thấy con trai là Nguyễn Tuấn Tài đi tới. Ông Lộc nói con trai chở mình đi ra hướng đi đường Quốc lộ 7B để xem tình hình thế nào. Đi qua ngã 3 đối diện nhà văn hóa xóm 6, xã Văn Thành khoảng 80m không thấy gì nên ông Lộc nói con trai quay xe lại. Khi đi đến khu vực ngã 3, đối diện nhà văn hóa xóm 6, xã Văn Thành thì ông Lộc và Tài gặp Nguyễn Văn Thành, sinh 1990, ở xóm 4, xã Hợp Thành đi cùng Nguyễn Quế Châu, sinh 1990, trú tại xóm 6, xã Văn Thành. Ông Lộc hỏi Nguyễn Văn Thành “thằng Lương mô rồi, thằng Lương bị quân mô chém à” thì Nguyễn Văn Thành trả lời “không biết”. Về nhóm của Tiến khi không đuổi kịp Lương thì cả nhóm gặp nhau tại ngã ba (một đường đi lên cầu Bến Hàng, một đường đi về xã Hợp Thành). Lúc này Phan Doãn Q đã đi đến và gặp cả nhóm tại đây. Đứng nói chuyện một lúc thì tất cả thống nhất đi về, có gì sáng mai xuống nói chuyện. Khi đi về Đào Tùng N điều khiển xe mô tô BKS 37P1 -50666 chở Lê Đình N, Nguyễn Duy Ngọc H điều khiển xe mô tô, BKS 37F1-71103 chở Nguyễn Xuân T đi trước, Phan Văn T điều khiển xe mô tô 37P1-51055 chở Phan Văn T đi sau, Phan Doãn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu EXETER màu xanh trắng, BKS 37P1-83774 một mình đi sau cùng. Khi nhóm của Phan Văn T đi tới ngã ba đối diện nhà văn hóa xóm 6, xã Văn Thành thì gặp ông Lộc, anh Tài, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Quế Châu, trên tay của ông Lộc cầm 01(một) cây gậy sắt, Tài cầm 01(một) con dao dẫn, Nguyễn Văn Thành cầm 01(một) con dao lợ. Khi xe máy do Nguyễn Duy Ngọc H, Đào Tùng N, Phan Văn T điều khiển đều đã đi qua ngã ba, còn Phan Văn Quý đi một mình sau cùng chưa qua ngã ba thì xe bị ngã ra đường gần vị trí nơi ông Lộc, Nguyễn Tuấn Tài, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Quế Châu đang đứng. Nhóm của Phan Văn T thấy Phan Doãn Q bị ngã xe ra đường thì liền quay xe lại lấy hung khí cầm trên tay và chạy về phía Phan Doãn Q. Lúc này trên tay Phan Doãn Q cầm một thanh kiếm, Phan Văn T mỗi tay cầm một con dao dẫn, Nguyễn Xuân T cầm 01 cây gậy gỗ, Phan Văn T cầm 01cây gậy sắt, Lê Đình N cầm 01 cây gậy gỗ. Thấy nhóm của Tiến tay cầm hung khí quay lại nên Nguyễn Tuấn Tài, Nguyễn Tuấn Lộc, Nguyễn Văn Thành lùi vào phía bờ tường nhà ông Phan Trọng Châm (Nguyễn Tuấn Lộc và Nguyễn Tuấn Tài đứng cạnh nhau gần cổng nhà ông Châm, còn Nguyễn Văn Thành đứng cách vị trí ông Lộc khoảng 03m về hướng đi Quốc lộ 7B), Nguyễn Quế Châu lùi vào phía sau cổng chào làng văn hóa tại ngã 3. Khi nhóm của Tiến quay lại và đứng vây quanh Nguyễn Tuấn Lộc, Nguyễn Tuấn Tài và Nguyễn Văn Thành thì Nguyễn Tuấn Tài nói “bay dân mô đến, thằng mô bản lĩnh thì đứng ra nói chuyện với tau”. Phan Văn T liền đưa hai chiếc dao lên và hô “thả dao

xuống nói chuyện” nhưng không thấy ai thả hung khí xuống nên Lê Đình N dùng gậy gỗ đánh Nguyễn Văn Thành một phát thì Nguyễn Văn Thành đưa tay trái lên đỡ, gậy trúng vào tay trái của Nguyễn Văn Thành nên Nguyễn Văn Thành thả dao xuống đường. Sau đó Nguyễn Tuấn Tài vút dao về phía sau bụi cây vị trí nơi Nguyễn Tuấn Tài đang đứng, riêng Nguyễn Tuấn Lộc vẫn cầm gậy trên tay. Lúc này nhóm của Tiến xô đẩy lộn xộn thì Nguyễn Tuấn Lộc dùng gậy đánh một phát về phía Phan Doãn Q (đánh trúng hay không trúng, trúng vào vị trí nào thì không có ai nhìn thấy), Phan Doãn Q lùi lại rồi vung kiếm lên chém một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng đầu phía bên trái của Nguyễn Tuấn Lộc gây ra vết thương ở vùng thái dương trái dài 16cm, có đứt vùng mạch máu thái dương, có đường vỡ xương hộp sọ, kéo dài từ vùng thái dương trái đến vùng cằm, bờ vết thương sắc gọn. Khi thấy ông Nguyễn Tuấn Lộc dùng gậy đánh Phan Doãn Q thì Phan Văn T lao vào dùng con dao đang cầm bên tay phải chém một nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng lưng của Nguyễn Văn Thành gây ra vết thương dài 15cm ở vùng lưng, lộ xương cột sống, bờ vết sắc gọn. Khi Nguyễn Văn Thành bỏ chạy về hướng đi quốc lộ 7B thì Lê Đình N tiếp tục đuổi theo Nguyễn Văn Thành và dùng gậy đánh một phát trúng lưng Nguyễn Văn Thành thì gậy bị gãy thành hai khúc nên Lê Đình N quay lại. Quá trình Phan Văn Quý chém ông Nguyễn Tuấn Lộc, Phan Văn T chém Nguyễn Văn Thành, Lê Đình N dùng gậy đánh Nguyễn Văn Thành thì Phan Văn T dùng gậy sát đánh vào chân Nguyễn Tuấn Tài nhưng không để lại thương tích. Đào Tùng N lao vào đánh Nguyễn Văn Thành nhưng không để lại thương tích. Nguyễn Xuân T cầm gậy gỗ, Nguyễn Duy Ngọc H lao vào đánh Nguyễn Văn Thành và Nguyễn Tuấn Tài nhưng Nguyễn Văn Thành và Nguyễn Tuấn Tài đều bỏ chạy nên Nguyễn Xuân T và Nguyễn Duy Ngọc H chưa kịp đánh. Sau khi Nguyễn Tuấn Lộc, Nguyễn Tuấn Tài và Nguyễn Văn Thành bỏ chạy thì Phan Doãn Q cầm theo thanh kiếm của mình, Phan Văn T cầm 02 con dao của mình, Nguyễn Xuân T cầm cây gậy gỗ của mình đồng thời nhặt con dao mà Nguyễn Văn Thành đã vút ra trước đó, Phan Văn T cầm gậy sắt của mình rồi nhóm của Phan Văn T lên xe đi về. Khi về đến cổng trạm y tế thị trấn Yên Thành thì Phan Văn T gom toàn bộ hung khí (riêng thanh kiếm của Quý thì Quý không đưa cho Trung) và vút bên mép đường gần cổng trạm Y tế.

Tại bản kết luận giám định số 39 ngày 05/02/2020 của Trung tâm pháp Y tỉnh Nghệ An kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với ông Nguyễn Tuấn Lộc hiện tại là: 30% (ba mươi phần trăm).

Tại bản cáo trạng số 78/VKS - HS, ngày 16/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố Phan Văn T; Lê Đình N; Nguyễn Xuân T; Phan Doãn Q; Phan Văn T; Đào Tùng N; Nguyễn Duy Ngọc H về tội "*cố ý gây thương tích*" quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt:

- Bị cáo Phan Văn T từ **9 - 12** tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và **24** (hai mươi tư) tháng tù tại bản án số 39/2017/HSST ngày 27/6/2017 về tội “Đánh bạc” của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành. Tổng hợp hình phạt từ **33 - 36** tháng tù.

- Bị cáo Nguyễn Xuân T từ **9 - 12** tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và **12** (mười hai) tháng tù tại bản án số 13/2018/HSST ngày 28/3/2018 về tội “Trộm cắp tài sản” của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành. Tổng hợp hình phạt từ **21 - 24** tháng tù.

- Bị cáo Lê Đình N từ **8 -10** tháng tù

- Bị cáo Phan Doãn Q từ **8 -10** tháng tù

- Bị cáo Phan Văn T từ **8 -10** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 - 20 tháng;

- Bị cáo Đào Tùng N từ **8 -10** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 - 20 tháng.

- Bị cáo Nguyễn Duy Ngọc H từ **8 -10** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 -20 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

**-Về vật chứng:** Áp dụng các quy định pháp luật tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) chiếc dao dài 38cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, rộng 6,5cm, có một lưỡi sắc, đầu bằng, phần cán bọc gỗ hình trụ tròn dài 13cm, đường kính 04cm, hai đầu cán bọc kim loại, dao đã qua sử dụng, thu giữ của Phan Văn T.

- 01(một) chiếc dao dài 39cm, lưỡi bằng kim loại dài 26cm, rộng 7,5cm, có một lưỡi sắc, đầu bằng, phần cán bọc gỗ hình trụ tròn dài 13cm, đường kính 04cm, hai đầu cán bọc kim loại, phần lưỡi có nhiều chỗ bị gỉ sét, dao đã qua sử dụng, thu giữ của Phan Văn T.

- 01(một) chiếc dao dài 41cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, rộng 6,5cm, có một lưỡi sắc, đầu bằng, phần cán bọc gỗ hình trụ tròn dài 11cm, đường kính 04cm, hai đầu cán bọc kim loại, phần lưỡi có nhiều chỗ bị gỉ sét, dao đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn Thành.

- 01(một) chiếc dao dài 38cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, rộng 09 cm, có một lưỡi sắc, đầu bằng, phần cán bọc gỗ hình trụ tròn dài 13cm, đường kính 2,5cm, hai đầu cán bọc kim loại, dao đã qua sử dụng, thu giữ tại bụi cây sát cạnh cổng nhà ông Phan Trọng Châm.

- 01(một) chiếc gậy gỗ hình trụ tròn dài 73cm, đường kính 03cm, một đầu bằng, một đầu bị nứt gãy, thu giữ của Nguyễn Xuân T.

- 01(một) chiếc gậy gỗ hình trụ tròn dài 49cm, đường kính 3,5cm, một đầu bằng, một đầu bị nứt gãy, thu giữ của Lê Đình N.

- 01(một) chiếc gậy gỗ hình trụ tròn dài 37cm, đường kính 3,5cm, một đầu bằng, một đầu bị nứt gãy, thu giữ của Lê Đình N

- 01(một) chiếc gậy bằng kim loại, dạng tip sắt hình trụ tròn dài 65cm, đường kính 02cm, màu xám, hai đầu có rãnh ren xoắn thu giữ của Phan Văn T.

- 01(một) thanh kiếm làm bằng kim loại, dài 80cm (tay cầm dài 30cm, lưỡi dài 50cm), phần lưỡi có nhiều chỗ bị gỉ sét, kiếm cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Phan Doãn Q.

**-Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo Phan Văn T cùng đồng phạm đã tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Tuấn Lộc số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng). Ông Lộc không có yêu cầu đền bù gì thêm. Ngoài ra ông Lộc có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

**-Về án phí:** Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định.

Các bị cáo không có tranh luận gì thêm; xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Căn cứ buộc tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa công khai các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Trên cơ sở lời khai nhận của các bị cáo, người bị hại, vật chứng thu giữ được và kết luận giám định là hoàn toàn phù hợp với nhau. Cơ quan điều tra, điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và Thẩm phán huyện Yên Thành trong quá trình điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Với tỷ lệ thương tật 30 % mà các bị cáo gây thương tích cho ông Lộc, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố các bị cáo Phan Văn T, Phan Doãn Q; Lê Đình N; Nguyễn Xuân T; Phan Văn T; Đào Tùng N; Nguyễn Duy Ngọc H là có căn cứ.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang xáo trộn trật tự nơi công cộng của người dân trên địa bàn thôn, xóm. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt đúng mức với các bị cáo để có tác dụng giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

Vụ án có nhiều đồng phạm, chính vì vậy cần phải đánh giá vai trò, tính chất hành vi và nhân thân các bị cáo để căn cứ hình phạt phù hợp.

- Đối với Phan Văn T, Nguyễn Xuân T, Lê Đình N, Phan Doãn Q là đồng phạm của nhau trong vụ án đã cùng với các bị cáo khác tham gia vào việc gây thương tích cho ông Lộc nên cần xử lý nghiêm.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Xuân T, Lê Đình N đều bị xét xử chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h điều 52 BLHS.



- Về tình tiết giảm nhẹ: Mặc dù các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Xuân T, Lê Đình N có tình tiết tăng nặng, bị cáo Phan Doãn Q có nhân thân xấu nhưng các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tích cực bồi thường thiệt hại cho người bị hại; bị cáo Phan Văn T, Phan Xuân Tú, Lê Đình N đã hợp tác tích cực giúp Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa phát hiện bắt đối tượng mua bán trái phép chất ma túy; sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đã ra công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình; bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Nguyễn Xuân T có công phối hợp giúp công an xã Diễn Trường phát hiện, truy quyết các đối tượng sử dụng ma túy giữ gìn trật tự an ninh tại thôn xóm được quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 điều 51 của BLHS (đối với Tiến, Tú, Nhân, Quý); điểm t khoản 1 điều 51 (đối với Tiến, Tú, Nhân) của BLHS; Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng khoản 3 điều 54 BLHS xử dưới khung đối với các bị cáo và nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đủ nghiêm.

Đối với các bị cáo Phan Văn T; Đào Tùng N; Nguyễn Duy Ngọc H là đồng phạm của nhau và cùng nhau trực tiếp tham gia vụ án các bị cáo đều nhận thức được việc xâm phạm đến tính mạng sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn phạm tội nên cần xử lý nghiêm.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Phan Văn T; Đào Tùng N; Nguyễn Duy Ngọc H đều không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; tích cực bồi thường thiệt hại cho bị hại; sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đã ra công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình; bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Phan Văn T có mẹ đẻ được Chủ tịch nước tặng Bằng khen và Huy chương chiến sĩ vẻ vang bộ đội Trường Sơn. Ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và nhà nước có nơi cư trú rõ ràng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS nên thấy chưa nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tiếp tục giao cho gia đình các bị cáo và địa phương quản lý, giáo dục, giám sát cũng đủ nghiêm.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Tuấn Lộc số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng, bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên miễn xét.

Tại bản kết luận giám định số 41 ngày 05/02/2020 của Trung tâm pháp Y tỉnh Nghệ An kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với ông Nguyễn Văn Thành hiện tại là: 9% (chín phần trăm).

Đối với thương tích nói trên, anh Nguyễn Văn Thành đã tự nguyện viết đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố và đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo đã gây thương tích cho Nguyễn Văn Thành nên miễn xét.

Tại bản kết luận giám định số 40 ngày 05/02/2020 của Trung tâm pháp Y tỉnh Nghệ An kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Phan Doãn Q hiện tại là: 10% (mười phần trăm)

Về thương tích của Phan Doãn Q: Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành đã tiến hành điều tra làm rõ nhưng hiện tại chưa đủ căn cứ để kết luận thương tích của Phan Doãn Q là do ai, dùng vật gì để gây nên. Ngày 16/3/2020 Phan Doãn Q đã tự nguyện viết đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố nên Căn cứ khoản 2, điều 115 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành không tiếp tục điều tra làm rõ về nội dung này.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) chiếc dao dài 38cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, rộng 6,5cm, có một lưỡi sắc, đầu bằng, phần cán bọc gỗ hình trụ tròn dài 13cm, đường kính 04cm, hai đầu cán bọc kim loại, dao đã qua sử dụng, thu giữ của Phan Văn T.

- 01(một) chiếc dao dài 39cm, lưỡi bằng kim loại dài 26cm, rộng 7,5cm, có một lưỡi sắc, đầu bằng, phần cán bọc gỗ hình trụ tròn dài 13cm, đường kính 04cm, hai đầu cán bọc kim loại, phần lưỡi có nhiều chỗ bị gỉ sét, dao đã qua sử dụng, thu giữ của Phan Văn T.

- 01(một) chiếc dao dài 41cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, rộng 6,5cm, có một lưỡi sắc, đầu bằng, phần cán bọc gỗ hình trụ tròn dài 11cm, đường kính 04cm, hai đầu cán bọc kim loại, phần lưỡi có nhiều chỗ bị sứt mẻ, dao đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn Thành.

- 01(một) chiếc dao dài 38cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, rộng 09 cm, có một lưỡi sắc, đầu bằng, phần cán bọc gỗ hình trụ tròn dài 13cm, đường kính 2,5cm, hai đầu cán bọc kim loại, dao đã qua sử dụng, thu giữ tại bụi cây sát cạnh cổng nhà ông Phan Trọng Châm.

- 01(một) chiếc gậy gỗ hình trụ tròn dài 73cm, đường kính 03cm, một đầu bằng, một đầu bị nứt gãy, thu giữ của Nguyễn Xuân T.

- 01(một) chiếc gậy gỗ hình trụ tròn dài 49cm, đường kính 3,5cm, một đầu bằng, một đầu bị nứt gãy, thu giữ của Lê Đình N.

- 01(một) chiếc gậy gỗ hình trụ tròn dài 37cm, đường kính 3,5cm, một đầu bằng, một đầu bị nứt gãy, thu giữ của Lê Đình N

- 01(một) chiếc gậy bằng kim loại, dạng tip sắt hình trụ tròn dài 65cm, đường kính 02cm, màu xám, hai đầu có rãnh ren xoắn thu giữ của Phan Văn T.

- 01(một) thanh kiếm làm bằng kim loại, dài 80cm(tay cầm dài 30cm, lưỡi dài 50cm), phần lưỡi có nhiều chỗ bị gỉ sét, kiếm cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Phan Doãn Q.

*(Vật chứng được quản lý tại chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành)*

Án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Văn T, Lê Đình N; Nguyễn Xuân T; Phan Doãn Q; Phan Văn T; Đào Tùng N; Nguyễn Duy Ngọc H đều phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b,s,t khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 3; khoản 3 điều 54; điều 56 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **Phan Văn T** 9 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và **24** (hai mươi tư) tháng tù tại bản án số 39/2017/HSST ngày 27/6/2017 về tội “Đánh bạc” của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **33** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam của tội “cố ý gây thương tích” (từ ngày 03/02/2020 đến ngày 08/4/2020) và được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam tại bản án số 39/2017/HSST ngày 27/6/2017 về tội “Đánh bạc” của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành (từ ngày 24/02/2017 đến ngày 22/3/2017).

Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b,s,t khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 3; khoản 3 điều 54; điều 56 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **Nguyễn Xuân T** 9 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và **12** (mười hai) tháng tù tại bản án số 13/2018/HSST ngày 28/3/2018 về tội “Trộm cắp tài sản” của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **21** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam của tội “cố ý gây thương tích” (từ ngày 03/02/2020 đến ngày 10/4/2020) và được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam tại bản án số 13/2018/HSST ngày 28/3/2018 về tội “Trộm cắp tài sản” của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành (từ ngày 04/01/2018 đến ngày 10/01/2018).

- Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b,s,t khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 3; khoản 3 điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Đình N** 8 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam (từ ngày 03/02/2020 đến ngày 10/4/2020).

- Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 3; khoản 3 điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Doãn Q** 8 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án. thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam ( từ ngày 24/02/2020 đến ngày 29/5/2020).

- Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 3; khoản 3 điều 54; khoản 1, 2 điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Văn T 8** (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **16** (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 3; khoản 3 điều 54; khoản 1, 2 điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đào Tùng N 8** (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **16** (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 3; khoản 3 điều 54; khoản 1, 2 điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc Duy Hải 8** (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **16** (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Ngọc Duy Hải cho UBND thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

- Giao bị cáo Đào Tùng N cho UBND xã Hoa Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

\*/Tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) chiếc dao dài 38cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, rộng 6,5cm, có một lưỡi sắc, đầu bằng, phần cán bọc gỗ hình trụ tròn dài 13cm, đường kính 04cm, hai đầu cán bọc kim loại, dao đã qua sử dụng, thu giữ của Phan Văn T.

- 01(một) chiếc dao dài 39cm, lưỡi bằng kim loại dài 26cm, rộng 7,5cm, có một lưỡi sắc, đầu bằng, phần cán bọc gỗ hình trụ tròn dài 13cm, đường kính 04cm, hai đầu cán bọc kim loại, phần lưỡi có nhiều chỗ bị gỉ sét, dao đã qua sử dụng, thu giữ của Phan Văn T.

- 01(một) chiếc dao dài 41cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, rộng 6,5cm, có một lưỡi sắc, đầu bằng, phần cán bọc gỗ hình trụ tròn dài 11cm, đường kính 04cm, hai đầu cán bọc kim loại, phần lưỡi có nhiều chỗ bị gỉ sét, dao đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn Thành.

- 01(một) chiếc dao dài 38cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, rộng 09 cm, có một lưỡi sắc, đầu bằng, phần cán bọc gỗ hình trụ tròn dài 13cm, đường kính 2,5cm, hai đầu cán bọc kim loại, dao đã qua sử dụng, thu giữ tại bụi cây sát cạnh cổng nhà ông Phan Trọng Châm.

- 01(một) chiếc gậy gỗ hình trụ tròn dài 73cm, đường kính 03cm, một đầu bằng, một đầu bị nứt gãy, thu giữ của Nguyễn Xuân T.

- 01(một) chiếc gậy gỗ hình trụ tròn dài 49cm, đường kính 3,5cm, một đầu bằng, một đầu bị nứt gãy, thu giữ của Lê Đình N.

- 01(một) chiếc gậy gỗ hình trụ tròn dài 37cm, đường kính 3,5cm, một đầu bằng, một đầu bị nứt gãy, thu giữ của Lê Đình N

- 01(một) chiếc gậy bằng kim loại, dạng tip sắt hình trụ tròn dài 65cm, đường kính 02cm, màu xám, hai đầu có rãnh ren xoắn thu giữ của Phan Văn T.

- 01(một) thanh kiếm làm bằng kim loại, dài 80cm (tay cầm dài 30cm, lưỡi dài 50cm), phần lưỡi có nhiều chỗ bị gỉ sét, kiếm cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Phan Doãn Q.

*(vật chứng được quản lý tại chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành);*

- **Về án phí:** Căn cứ vào điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc các bị cáo Phan Văn T; Lê Đình N; Nguyễn Xuân T; Phan Doãn Q; Phan Văn T; Đào Tùng N; Nguyễn Duy Ngọc H mỗi bị cáo phải nộp: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

**T/M. Héi ăng xĐt xö s- thĒm**

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

### **N-i nhĒn:**

- VKSND H. Yên Thành
- THADS Yên Thành
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Tòa án tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp;
- Công an H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Hoa Thành;
- UBND thị trấn Yên Thành
- Lưu hồ sơ;

**Lê Thị Nhung**